

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƯ TỬ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƯ TỬ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM LION GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM LION GROUP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110544242

3. Ngày thành lập: 16/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số nhà 101 đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987393325

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ các mặt hàng thuộc danh mục Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ bán buôn dược phẩm)	4649
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện phim ảnh).	8230
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
9.	Quảng cáo	7310
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động thiết kế nội thất	7410
11.	Hoạt động nhiếp ảnh (Loại trừ hoạt động của các phóng viên ảnh)	7420

12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
15.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
16.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
18.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
19.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
20.	Sản xuất cà phê	1077
21.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y Tế)	1079
22.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
23.	Sản xuất rượu vang	1102
24.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; - Sản xuất đồ uống không cồn.	1104(Chính)
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
27.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh (Điều 4, 5, 7, 8, 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 47/2022/NĐ-CP)	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe.	5229

32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán cà phê, giải khát; - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
37.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (Loại trừ dịch vụ xoa bóp tại trụ sở)	7721
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ YẾN	Thôn Thung Thôn, Xã Định Hòa, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	038192023262	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
2	VŨ HẢI QUÂN	số 2 ngách 52/28 đường Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	850.000	8.500.000.000	85,000	001077031581	
			Tổng số	850.000	8.500.000.000	85,000		
3	MAI HỮU KIÊN	số 29/24 ngõ Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	025091000305	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

Thời gian đăng từ ngày 17/11/2023 đến ngày 17/12/2023

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 10/03/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001077031581

Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: số 2 ngách 52/28 đường Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: số 2 ngách 52/28 đường Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội